

Số: 159/2021/QĐST-HNGĐ

*Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**Anh Lê Đức H**

– Sinh năm: 199X

HKTT và cư trú: TT H26 Bộ C, Tổ dân phố P, phường T, quận N, Hà Nội.

**Chị Trần Kim L**

– Sinh năm: 199X

HKTT và cư trú: Phòng 403 - E1 TT Q, quận H, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Đức H và chị Trần Kim L cùng thuận tình ly hôn.

*\*Về con chung:* Anh Lê Đức H và chị Trần Kim L xác nhận có 01 con chung là Lê Tường B, sinh ngày 12/6/201X. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H tự nguyện đóng góp nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*\*Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

*\*Về công nợ:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Kim L chịu cả số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0011631 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường Q, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2016 ngày 20/10/2016);*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Lan Chi**